



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hoang Dunb Bau
Last Middle First

Current Address: 141/13 đường Bán Cũ, P 3, Q 3, HCM

Date of Birth: 01/20/36 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 06/16/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

**QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM**

2

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1-Full name ex. PP : **HOANG DINH BAU**

2-Date and place of birth : **20-1-1936 Thiệu Thiên, VN**

3- Position before April 1975 :

-Rank : **Lieutenant Commander**

-Function : **Commanding officer PCE 09**

-Serial number : **564 700 769**

4- Month/date/year arrested : **15-6-1975**

5- Month/date/year out of Camp : **10-1-1981**

II { **16-05-1984**
21-3-1987

6- Photocopy released certificate :

~~141/13 Bàu Cò Hồ Chí Minh City~~

7- Present mailing address of ex.PP :

141/13 Bàu Cò Hồ Chí Minh City

8- Current address :

141/13 Bàu Cò Hồ Chí Minh City

**II- LIST FULL NAME D.O.B. AND P.O.B. EX.P.P. IMMEDIATE FAMILY
AND FATHER, MOTHER etc.. :**

1- Relatives to accompany with ex.P.P. :

NAME	D.O.B.	P.O.B.
1. Lâm Thị Phấn	1935	Củ Lầy
2. Hoàng Đình Quốc	8-10-1968	Bung Tàu
3. Đặng Thị Thu Thảo	1-5-1970	Saigon

2- Complete family listing (living or dead) of ex.P.P.

NAME	ADDRESS
Lâm Thị Huệ	Dead 1983 141/13 Bàu Cò
Hoàng Đình Diễm Thủy	Dead 1983 Hồ Chí Minh City
Hoàng Đình Diễm Phương	Dead 1983
Hoàng Đình Diễm Chinh	Dead 1983
Hoàng Đình Diễm Duyên	Dead 1983

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1- Closest relatives in U.S. :

No

2- Closest relatives in other country :

No

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY ?

1- Reunification until now : *No*

2- Reply from BANGKOK C.D.P. relative to : *No*

3- The O.D.P. BANGKOK L.O.I. *No*

V. COMMENT - REMARK :

I beg your humanitarian help for myself to be able
to live in U.S. under the sponsorship of The U.S. Government -
Many thanks.

**VI. Please listing here all documents attached to the
Questionnaire :**

Ho Chi Minh City : *July 27th 1989*

Beu
Hoàng Đình Báu

**QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM**

1

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1-Full name ex. PP : **HOÀNG ĐÌNH BAU**
 2-Date and place of birth : **20-1-1936 Thủ Đức - VN**
 3- Position before April 1975 :
 -Rank : **Lieutenant Commander**
 -Function : **Commanding officer PCE 09**
 -Serial number : **564 700 769**
 4- Month/date/year arrested : **I 15-6-1975 II 16/01/1984**
 5- Month/date/year out of Camp : **16-6-1981 II 21/3/1987**
 6- Photocopy released certificate :
 7- Present mailing address of ex.PP :
 141/13 Bàn Cờ Hồ Chí Minh City
 8- Current address :
 141/13 Bàn Cờ Hồ Chí Minh City

**II- LIST FULL NAME D.O.B. AND P.O.B. IMMEDIATE FAMILY
AND FATHER, MOTHER etc.. :**

- 1- Relatives to accompany with ex.P.P. :

	N A M E	D.O.B.	P.O.B.
1	Lâm thị Phấn	1935	Cai Lậy
2	Hoàng đình Quốc	8-10-68	Vũng Tàu
3	Đặng thị Thu Thảo	1-5-1970	Saigon

- 2- Complete family listing (living or dead) of ex.P.P.

	N A M E	ADDRESS
	Văn thị Huệ	Dead 1983 141/13 Bàn Cờ
	Hoàng đình Diễm Thụy	Dead 1983 Hồ Chí Minh City
	Hoàng đình Diễm Phụng	Dead 1983 "
	Hoàng đình Diễm Chinh	Dead 1983 ✓
	Hoàng đình Diễm Quyên	Dead 1983 ✓
		✓
		✓
		✓

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1- Closest relatives in U.S. :

NO

2- Closest relatives in other country :

NO

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY ?

1- Reunification until now : NO

2- Reply from BANGKOK C.D.P. relative to :

NO

3- The C.D.P. BANGKOK L.O.I.

NO

V. COMMENT - REMARK :

I beg your humanitarian help for myself to be able to live in U.S. under the sponsorship of The U.S. Government - Many thanks.

VI. Please listing here all documents attached to the Questionnaire :

Ho Chi Minh City : July 27th 1989

Ban

Thang tinh Ban .

Hồ Chí Minh ngày 27-7-1989

Kính thưa Bà

Nhận được thư Bà đề ngày 27-6-1989.

Tôi vô cùng biết ơn về sự quan tâm của Bà
đối với hoàn cảnh của gia đình tôi. Tôi xin bố trí
các giấy tờ cần thiết sau đây:

- Chứng chỉ tại ngũ trước 1975
- Giấy ra trai lần 1
- Giấy ra trai lần 2
- Giấy khai tử của vợ và 4 con gái của tôi
- Giấy hôn thú với người vợ sau
- Giấy khai sinh của tôi
- Giấy khai sinh vợ tôi
- Giấy khai sinh cho con trai
- Giấy khai sinh con gái của vợ
- Hộ khẩu
- Hình nền người 2 tấm

Các giấy tờ công tác ở Hoa Kỳ trước 1975 đã thất lạc
một lần nữa xin Bà nhân nơi đây lòng biết
ơn sâu xa của gia đình tôi.

Mong được thư Bà.


Hoàng Đình Báu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TONG THAM MƯU QLVNCH
HAI QUAN

BỘ TƯ LÍNH HẠM ĐỘI

CHỨNG CHỈ TẠI-NGŨ

)-(Đại-Quân Đại-Tá NGUYỄN-XUÂN-SƠN
Tư-Linh Hạm-Đội

Số: 609 / BTL/Ham/
NV/CCTN

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: HOÀNG - ĐÌNH BẢO

Cấp-bậc: HQ. Thiếu-Tá TB/TT

Số-quân: 56A/700.765

Ngày và nơi sinh: 20 - 01 - 1936 tại Thừa-Thiên

Tên cha: HOÀNG - Đình BẢO

Tên mẹ: Châu - Thị LANG

Ngày nhập-ngũ: 21 - 08 - 1961

Thời gian gián-đoạn công-vụ: KHÔNG

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại: KBC. 3.328/HQ-09

Lý-do:

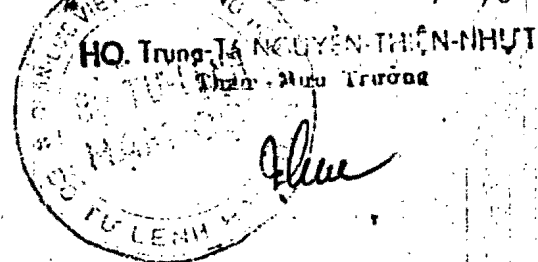
Để bổ túc hồ-sơ xin thi vào lớp 6 cho con

Tên: Hoàng-Đình Diễm-THÚY

NVPT: TRS/BT LƯƠNG

SQKS: Tr/Ủy QUANG

KBC 3.328 ngày 15/4/85



NẤU
3-4-85 QB-750

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

)-(ai-Quân Đại-Tả NGUYỄN-XUÂN-SƠN
Tư-Linh Ham-Đội

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TONG THAM MUU QLVNCH
HAI QUAN
BỘ TƯ LINH HAM ĐỘI

Số: 609 / BTL/HmD/
NV/CCTN

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: HOÀNG - ĐÌNH BẢO

Cấp-bậc: HQ. Thiếu-tả TB/TT

Số-quân: 56A/700.769

Ngày và nơi sanh: 20 - 01 - 1936 tại Thừa-Thiên

Tên cha: Hoàng - Đình BẢO

Tên mẹ: Châu - Thị GIANG

Ngày nhập-ngũ: 21 - 08 - 1961

Thời gian gián-đoạn công-vụ: KHÔNG

Hiện đang-lại ngũ và phục-vụ tại: KBC. 3.328/HQ-09

Lý-do:

Để bổ túc hồ-sơ xin thi vào lớp 6 cho con

Tên: Hoàng-Đình BẢO-THUY

NV T: TRS/BT LƯƠNG

SQ IS: Tr/Ủy QUANG

KBC 3.328, ngày 15/1/85

HQ. Tư-Linh Ham-Đội
Thư-Dịch Trưởng

Handwritten signature

NẤU
30-24-65- QE-750

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 170 GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

807575

1138

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 39 ngày 20 tháng 05 năm 1981 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Hoàng Đình Báu

Họ, tên thường gọi: Hoàng Đình Báu

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1936

Nơi sinh: Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội: Thiếu tá Hạm trưởng

Bị bắt ngày 15/6/1975

Án phạt: TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong thời gian cải tạo ở trại đã tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

(Không được cư trú trong thành phố)

Tay ngôn trò phải
c. Hoàng Đình Báu

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Bau

Ngày 16 tháng 6 năm 1981

Phó Giám thị



Thư Phó

Nếu cần

Phó Tổng biên tập báo

74/77 Nguyễn Huệ

Phố Tây Sơn

Thành phố Hồ Chí Minh



Ông Nguyễn Văn Ba

Xác nhận việc tiếp nhận

Số lượng tài liệu

Đang chờ xử lý

Ngày 16-06-1981

P. Văn Ba

Thư

Vũ Hùng

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

807575

1138

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 39 ngày 20 tháng 05 năm 1981
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Đình Báu

Họ, tên thường gọi Hoàng Đình Báu

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1936

Nơi sinh Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá Hạm trưởng

Bị bắt ngày 15/6/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại đã tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

(Không được cư trú trong thành phố)

Tay ngôn trò phải
của Hoàng Đình Báu

Lưu bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

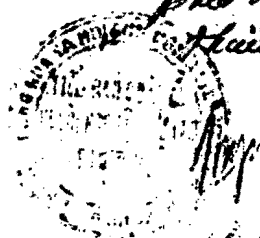
Bau

Ngày 16 tháng 6 năm 1981

Phó Giám thị

Phó Giám thị

Nào anh
Đã biết đến anh 30/6/81
T.M. / T.H. H.T. 0003
phó trưởng ban
Hàng hóa



Công an Thành Phố 3. Quận 3.
Xác nhận. Hoàng Đình Bài
Sĩ quan. Chê. C. N. N. và đã
Kính gửi. T. C. Công an Thành Phố

Ngày 16-06-1981
P. Công an P. 3 Q. 3

M. N. N.

Vũ Hùng

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 158 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SISLD

GIẤY RA TRẠI

Tiêu thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 3/21 ngày 11 tháng 03 năm 1987
của Ủy ban Quốc gia an ninh, Bộ Nội vụ và

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Đình Báu Sinh năm 1936

Cáo tên gọi khác

Nơi sinh Huế

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt

141/13 Đường bần cơ - phường 3 - quận 3

Cán tội: Việt nam tiến ra nước ngoài

Bị bắt ngày 16/01/1984 Án phạt TGT (03 năm)

Theo quyết định, án văn số 223 ngày 10 tháng 5 năm 1985 của UBND, Thành phố

Đã bị t. án lần, cộng thành năm tháng

Đã đượ giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về r. trú tại 141/13 Đường bần cơ - phường 3 - quận 3

Nhận xét quá trình cải tạo

(có tạo tiến bộ)

Đã nghỉ 12 tháng

Đương s. tại trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ng. tháng năm 19

Lưu tay, ngón tr. út
Của Hoàng Đình Báu
Danh bìn số
Lập tại

Họ t. của ký
người đ. y. đ. giấy

Ban
Hoàng Đình Báu

Ngày 4 tháng 3 năm 1987



Thư ký: Phạm Văn Quế

CA 303

Chứng nhận đơn vị có tư
tính cấp cao

2A 1 3 - 87

CA 303



Ng. Quynh

BỘ NỘI VỤ
Trại ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ/TĐ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 118 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HSLD

GIẤY RA TRẠI

Tỉ lệ thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-3-1961 của Bộ Nội vụ

Thủ hành án văn, quyết định tha số 2/1 ngày 11 tháng 03 năm 1987

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Hoàng Đình Báu Sinh năm 1936

Cáo tên gọi khác:

Nơi sinh: Huế

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt:

141/13 Đường bàn cờ - phường 3 - quận 3

Cán bộ: Việt biên tại ca nước ngoài

Bị bắt ngày 16/01/1984 An phạt TGT (03 năm)

Theo quyết định, án văn số 242 ngày 10 tháng 5 năm 1985 của

UBND, Thành phố

Đã bị tạt án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 141/13 Đường bàn cờ - phường 3 - quận 3

Nhận xét quá trình cải tạo

(có tạo tiến bộ)

Quên 12 tháng

Đương sự, đại diện tại UBND Phường 3:

Trước ngày 11 tháng năm 19

Làm tay, người tại
Của Hoàng Đình Báu
Danh biên số
Lập tại

Một số, của lý
người đưa ra giấy

Ban
Hoàng Đình Báu

Ngày 4 tháng 3 năm 1987
Trưởng trại
(chức vụ)
Thiếu tá Phạm Văn Minh

CA 7303

Chứng nhận đơn vị có

7303. Tổng giấy ra

24/3/87

CA 7303



Ng. Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu BT0/P3

Xã, thị trấn: Phước Bình
Thị xã, quận: 13
Thành phố, tỉnh: Hà Nội

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 12
Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Văn Thị Kiều</u> (<u>Phụ</u>)
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Ngày một tháng năm Canh Thìn</u> (<u>1941</u>)
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>14A/13 Phố Cổ Phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm, năm một nghìn chín</u> <u>hăm tám, tại nhà ở tại (7/05/1983)</u> <u>Đài Thiên</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết Chấn</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Văn Thị Tuyết</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>em</u>

Đã ký ngày 14 tháng 5 năm 1983
TM/UBND Chấn
(ký tên, đóng dấu)

Chấn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu NT8/P3

Xã, thị trấn: Phước Bình

Thị xã, quận: 13

Thành phố, tỉnh: Hải Phòng

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 12

Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Đan Thị Huệ</u> (Huế)
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một ngàn chín trăm bốn mươi một</u> (1941)
Dân tộc	<u>Khơ Me</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>149/13 Phố 6 Phước Bình</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm, năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám mươi ba (7.05.1983)</u> <u>Đan Huệ</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết bệnh</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đan Thị Huệ</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

• Đăng ký ngày 14 tháng 5 năm 1983

TM/UBND Đan Huệ

(ký tên, đóng dấu)

Đan Huệ
Đan Huệ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã HT/P3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, thị trấn: Quảng

Thị xã, quận: Đài

Thành phố, tỉnh: Đài

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 118

Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Hương Linh Văn Huệ</u> (nữ)
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tư</u> (1964)
Dân tộc	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>141/13 Bôn Cí phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm, năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám mươi ba</u> (7/05/1983) <u>Tại bệnh viện</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết chôn</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Văn Thị Nguyệt</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>đi</u>

Đã ký ngày 12 tháng 5 năm 1983

TM/UBND

(ký tên, đóng dấu)

Hoàng

Trần Công

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn: Thị trấn

Thị xã, quận: Bà Rịa

Thành phố, tỉnh: Thị trấn Vũng Tàu

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 148
Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Hàng Văn Văn (Nữ)</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Nam một ngày chẵn năm xưa xưa (1964)</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>14/13 Bùn Bể phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày nay, tháng năm, năm một ngày chẵn - Thăm 1991 trước Bà Rịa (19.05.1993) Cau Cầm 5</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết Chấn</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Văn Thị Nguyệt</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>đi</u>

- Đăng ký ngày 12 tháng 5 năm 1993

TM/UBND

(ký tên, đóng dấu)

Hoàng Văn Văn

Thị trấn Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu 273/P3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, thị trấn: Hưng 3

Thị xã, quận: Bến

Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 14
Quyển số 4

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Trần Văn Lâm (m)</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một nghìn chín trăm lẻ một (1901)</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>141/13 Bùn Cà Lũy 3 Huyện</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm năm một nghìn chín trăm lẻ ba (7/5/1913) Tân Duối</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết đói</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>(Trần Văn Lâm)</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>đi</u>

- Đăng ký ngày 29 tháng 5 năm 1913

TM/UBND Trần Văn Lâm

(ký tên, đóng dấu)

Trần Văn Lâm
ĐP Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu ST3/P3

Xã, thị trấn: Kiến AnThị xã, quận: BếnThành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 44
Quyển số 4

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Hoàng Đình Liêm (Nam)</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm</u> <u>(1945)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>144/13 Bến Cỏ phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngay nay tháng năm năm một ngàn</u> <u>chín trăm bốn mươi lăm (7 05 1945)</u> <u>Tam Thuận</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết đói</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Trần Thị Nguyệt</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>đi</u>

- Đăng ký ngày 4 tháng 5 năm 1945
TM/UBND Liêm
(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn
Đi Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã BT/P3

Xã, thị trấn: Nhị Khê 3

Thị xã, huyện: Thị xã

Thành phố, tỉnh: Hà Nội - Miền Bắc

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 15
Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Đình Xuân Chung</u> (Nam)
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu</u> (1966)
Dân tộc Quốc tịch	<u>Ban</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>144/15 Bm 15 phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm năm một nghìn chín</u> <u>trăm tám mươi ba (7.01.1983)</u> <u>Tại Quận 3</u>
Nguyên nhân chết	<u>Phát súng</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nguyễn Thị Nguyệt</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>Đi</u>

Đã ký ngày 17 tháng 5 năm 1983

TM/UBND Chung

(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Công

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 878/73

Xã, thị trấn: Phước 3
Thị xã, quận: 3
Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 45
Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Hồng Linh Liên Anh</u> (Nữ)
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu</u> (1966)
Dân tộc Quốc tịch	<u>Bồ Đào Nha</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>144/13 Bm Q3 phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám mươi ba (7-01-1983)</u> <u>Tại Quận 3</u>
Nguyên nhân chết	<u>Phát súng</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đan Thị Nguyệt</u> <u>Đi</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

Đã ký ngày 17 tháng 5 năm 1983
TM/UBND Quận 3
(ký tên, đóng dấu)

Phước 3
Đi Công

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã 878/P3

Xã, thị trấn: Phước Mỹ
Thị xã, quận: 13
Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 46
Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Trương Đức Văn (m)</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai</u> <u>(1972)</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>14/13 Bùn Cỏ phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm, năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám mươi ba (5/1983)</u> <u>Trại 1 Quận 5</u>
Nguyên nhân chết	<u>Phát chum</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Văn Thị Nguyệt</u> <u>Đi</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

Đã ký ngày 19 tháng 5 năm 1983
TM/UBND Quận 3
(ký tên, đóng dấu)

Phước Mỹ
Quận 3

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hôm 27/8/83

Xã, thị trấn: Phước MỹThị xã, quận: 3Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 46
Quyển số 1

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Trương Văn Hùng (m)</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Năm một ngàn chín trăm mười hai</u> <u>(1972)</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Bí</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>14/13 Bùn Cỏ Phường 3 Quận 3</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày bảy tháng năm, năm một ngàn chín</u> <u>trăm tám mươi ba (7/5/1983)</u> <u>Tại Quận 5</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết chôn</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Trần Thị Nguyệt</u> <u>Đi</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	

Đã đăng ký ngày 19 tháng 5 năm 1983
TM/UBND Quận 3
(ký tên, đóng dấu)

Khánh
Đi Quận 3

Xã, Thị trấn Phường 3

BẢN SAO

Thị xã, Quận BaSố 100/88Thành phố, Tỉnh Hồ Chí MinhQuyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	HOÀNG ĐÌNH BẦU	LÂM THỊ PHÂN
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	20 - 01 - 1936	1935
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - Nam	
Nghề nghiệp		Hội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	141/13 Bán - Cơ P.3 - Q.3	58 Trần Quý Cáp P.11 - Q. Bình Thạnh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020825450

Người chồng ký

Người vợ ký

Hàng ý ngày 07 tháng 9 năm 1988TM/UBND Phường 3 - Quận 3

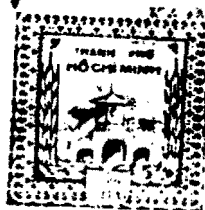
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

P. Chu Tích**Nguyễn Văn Căn (Đã ký và đóng dấu)**

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 9 năm 1988TM/UBND P.3 - Q.3

đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Xã, Thị trấn Phường 3

BẢN SAO

Thị xã, Quận BaSố 100/88Thành phố, Tỉnh Hồ Chí MinhQuyền số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	HOÀNG ĐÌNH BẦU	LÂM THỊ PHÂN
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	20 - 01 - 1936	1935
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - Nam	
Nghề nghiệp		Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	141/13 Bán - Cờ P.3 - Q.3	58 Trần Quý Cáp P.11 - Q. Bình Thạnh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020825450

Người chồng ký

Người vợ ký

Đã ký ngày 07 tháng 9 năm 1988TM: UBND Phước 3 - Quận 3

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

P. Chu Tích

Nguyễn Văn Căn (Đã ký và đóng dấu)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 9 năm 1988TM: UBND P.3 - Q.3

đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, chức vụ)



SỞ TƯ- PHÁP
SỞ TƯ- PHÁP
TRUNG, PHẦN

VIỆT- NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ TẨM

Chứng-Thư Thê và khai sinh

Số 1055

của HOANG - DINH - HUU

Ngày

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai ngày mười lăm
tháng ba hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGA - MUY
Chánh-áo Tòa Sơ Tẩm hàng ngồi tại Văn-Phòng có Ông
Trần-Xiêm-an Lục sự giúp việc ;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

0 Hoàng-Inh-Dào (người đứng xin), 37 tuổi,
nghề nghiệp Công-Nhân trú tại Phước-Sông
Thị-Sơn căn cước số TV 10572
cấp tại Nhà Công-an T.P. ngày 19-1-1956

Và các nhân chứng của đương sự là :

1/ 0 Hoàng-Thị-Hiệp-Hương 3 tuổi,
nghề nghiệp hàng bán trú tại Phước-Sông
Phước-Sông, Thị-Sơn căn cước số 14002 377
cấp tại Quận Hòa Hảo Thủ ngày 13-8-55

2/ 0 Tôn - Đức - Lâm 31 tuổi,
nghề nghiệp Công nhân trú tại Phước-Sông
Thị-Sơn căn cước số 26ACOM 17
cấp tại Quận Thủ Đức ngày 7-8-1955

3/ 0 Phạm-Thị-Hương 34 tuổi,
nghề nghiệp Công-Nhân trú tại Thị-Sơn
Thị-Sơn căn cước số 28MX0849
cấp tại Quận Chính-Giới Thủ-Trung ngày 10-3-55

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối
với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những
người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng
HOANG - DINH - HUU, con trai (trai hay gái)

Quốc-tịch Việt-Nam
sinh ngày hồi 1936 tháng giêng
năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (19-1-1936)
tại làng Phước-Sông, Quận Phước-Sông, Thị-Sơn
và con của 0 Hoàng-Inh-Dào
và bà Châu-Thị-Hương vợ chính (chánh thê)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao, lục khai-sinh của HOÀNG-DINH-BẢO được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh quán của y đã thất lạc và thất lạc

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47.48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự để tùy nghi sử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục-Sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự.

Chánh-án,

ký Tôn-Kiên-Mai

ký Ngô-Bút

Nhân chứng

1o ký Hồng-Thị-Ngọc-Hương

Người đứng xin

ký Hồng-Dinh-Bảo

2o ký Tôn-Thất-Niên

3o ký Dặng-Hữu-Hùng

Trực hạ tại Huế

Ngày 20 tháng 3 năm 1962

Quyền lò số

Thân miễn thuế

Chú sự
ký Nguyễn-Khoa-Huân

HỘI TỰ-PHÁP
SỞ TỰ-PHÁP
TRUNG PHÂN
TÒA SƠ T. Ám H. B.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng-Thư Thẻ vi khai sinh

Số 1055
Ngày

của HỒNG - LINH - HỮU

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai ngày mười lăm
tháng bốn hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Ngã - Hết
Chánh-án Tòa S. Thẩm H. B. ngồi tại Văn-Phòng có Ông
Trần-Kiên-Atai Lục sự giúp việc ;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

0 Hồng-Linh-Hữu (người đứng xin), 37 tuổi,
nghề nghiệp Công-Quốc trú tại Phủ-Đông
Thị-Điền căn cước số TV 10579
cấp tại Nha Công-án T. P. ngày 19-1-1956

Và các nhân chứng của đương sự là :

1/ 0 Hồng-Dị-Hợp-Lương 3 tuổi,
nghề nghiệp buôn bán trú tại Phủ-Đông
Phủ-Vương, Thị-Điền căn cước số 340001377
cấp tại Quận H. B. H. B. ngày 13-8-55

2/ 0 Tân - Nhật-Kiến 37 tuổi,
nghề nghiệp Công-Quốc trú tại Phủ-Đông
H. B. căn cước số 26000017
cấp tại Quận H. B. H. B. ngày 7-2-1955

3/ 0 Đặng-Hải-Lương 34 tuổi,
nghề nghiệp Công-Quốc trú tại Phủ-Đông
Thị-Điền căn cước số 280000849
cấp tại Quận Công-Sức H. B. H. B. ngày 10-3-55

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau này đã tuyên thệ và xát nhận lời khai của người đứng xin rằng

HỒNG - LINH - HỮU, con trai (trai hay gái)

Quốc.tịch Việt-Nam
sinh ngày hai mươi tháng giêng
năm 1919 tại làng Phủ-Đông, Quận Phú-Vương, Thị-Điền
và con của 0 Hồng-Linh-Dân
và bà Chôn-Thị-Sương vợ chính (chánh thứ

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao, lục khai-sinh của HOÀNG-DINH-BẢO được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh quán của y đã thất lạc vì thời cuộc

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47.48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự đề tùy nghi sử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục-Sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự.

Chánh-án,

ký Tôn-Kiên-Hai

ký Ngô-Bát

Nhân chứng

1° ký Lương-Thị-Ngọc-Hương

Người đứng xin

ký Hồng-Dinh-Bảo

2° ký Tôn-Thất-Niên

3° ký Dặng-Hữu-Ngung

Trước hạ tại Huế

Ngày 20 tháng 3 năm 1962

Quyền lò số

Thấu niên thuê

Chú sự
ký Nguyễn-Khoa-Hiến

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA ĐỊNH TƯỚNG

Ngày 05 tháng 3 năm 19 71

Số 2465/NP

Án thế vi khai sanh cho

LÂM-THỊ-PHẦN

Chánh-Án :

Biện-Lý :

Lục-Sự :

Tòa ST.Định Tường xử về việc

Đã trong phiên nhóm công khai

ngày 05 tháng 3 năm 19 71

Gồm có các Ông :

Nguyễn-thành-Lôi

Lê-văn-Tân

Trần-Anh-Sương

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Lâm thị Phần xin lên án thế vi khai
sanh cho đương sự.

BỞI CÁC LẺ ÁY

Chúng nhận

LÂM THỊ PHẦN (nữ)

được ngày một tháng hai năm một nghìn chín trăm ba mươi
lăm (01.02.1935) tại xã Nhị Quý, quận Cai Lậy, tỉnh
Mỹ Tho, con của Lâm-Hữu-Lợi và Lê thị Kim

Phán rằng án này, thế vi khai sanh cho Lâm thị Phần
Đã ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên xã kê trên
và lược biên án này vào lẽ tờ khai sanh gần nhất ngày 01/2/1935

giữ lại lưu trữ công văn
và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại

xã kê trên

Đã nguyên đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : Nguyễn Thành Lôi, Trần-Anh-Sương

Trước bạ tại Định Tường ngày, 8/4/1971

Quyền

3

Thầu

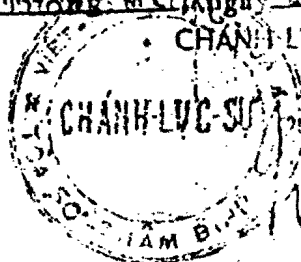
240300

TRÍCH-Y BẢN CHÁNH

Định Tường-MC ngày 29 tháng 5 năm 1971

CHÁNH LỤC-SỰ

GIÁ TIỀN	
Còn niêm ...	24800
Bằng lộc ...	5600
Phản-lại ...	0850
Cộng-chung...	29850



PHÙNG-VĂN-HỢP

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA ĐỊNH TƯỚNG

Ngày 05 tháng 3 năm 19 71

Số 2466/NP

Án thế vi khai sanh cho

LÂM-THỊ-PHẦN

Chánh-Án

Biện-Lý

Lục-Sự

đã lên bản án như sau :

Tòa ST.Định Tường xử về việc

Đó trong phiên nhóm công khai

ngày 05 tháng 3 năm 19 71

Đã có các ông:

Nguyễn-thành-Lôi

Lê-văn-Tân

Trần-Anh-Sương

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Lâm thị Phần xin lên án thế vi khai
sanh cho đương sự.

BỞI CÁC LỀ ẤY

Chúng nhận

LÂM THỊ PHẦN (mũ)

Sinh ngày một tháng hai năm một nghìn chín trăm ba mươi
lăm (01.02.1935) tại xã Nhị Quý, quận Cai Lậy, tỉnh
Mỹ Tho, con của Lâm-Hữu-Duyệt và Lê thị Kim

Phán rằng án này, thế vi khai sanh cho Lâm thị Phần
Đã ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên xã kê trên
Án lược biên án này vào lề tờ khai sanh gần nhất ngày 01/2/1935

giữ lại lưu trữ công văn
và Phòng Lục-Sự Tòa Án số tại

xã kê trên

Đã nguyên đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : Nguyễn Thành Lôi, Trần-Anh-Sương

Trước bạ tại Định Tường ngày, 8/4/1971

Quyền

3

T

45

Số

125/19

Thầu

240300

TRÍCH-Y BẢN CHÁNH

Định-Tướng-M-Quang-Áy 29 tháng 5 năm 1971

CHÁNH-LỤC-SỰ

CHÁNH-LỤC-SỰ

LÂM BÌNH

PHÙNG-VĂN-HỢP

GIÁ TIỀN

Còn niêm ...	24800
Bình lộc ...	5800
Bản-lai ...	0850
Cong-chung..	29850

KHAI SANH

Số hiệu: 2126

Tên, họ sau khi:	Hoàn - đình - Quốc
Phái:	Nam
Sinh:	Ngày tám tháng mười, năm 1968
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Lao-Sanh việc '18-101' Vũng-Tàu
Cha:	Hoàng - đình - Báu
(Tên họ)	
Tuổi:	ba mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân-nghệ
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng-Tàu
Mẹ:	Văn-thị - Huệ
(Tên họ)	
Tuổi:	hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp:	Nội-tư
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng-Tàu
Vợ:	Vợ chánh
Người khai:	Nguyễn-tình - Huệ
(Tên họ)	
Tuổi:	hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân-nghệ
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng-Tàu
Ngày khai:	///
Người chứng thứ nhất:	Phạm-thị - Phụng
(Tên họ)	
Tuổi:	hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ-sách
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng-Tàu
Người chứng thứ nhì:	Lê-thị - Hiệp
(Tên họ)	
Tuổi:	lớn hơn chín tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ-sách
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng-Tàu

SÁO Y ĐO ĐOI

Vũng-Tàu, ngày 18/10/1968

Chu-Thị-Chi, Q.Kr. A.10m '18-101

ĐỖ-VĂN-HUỖI

Khoan-chợc chử ký: 10
đi Ban-tỉnh Chấn Khu-phố Vũng-Tàu
ngày 18/10/1968

31-10-1968

TINH TRƯỞNG

HƯỚNG HÀNH CHÁNH

ĐỖ-VĂN-SY

Làm tại: Vũng-Tàu, ngày 12 tháng 10 năm 1968

Người khai,

Hồ lại,

Nhân chứng.

Ký tên: Huệ ký tên: Hoàn-đình-Quốc ký tên: Phụng, Hiệp.

KHAI SANH

Số hiệu: 2126

Tên, họ đầy đủ:	Hoàng - Sinh - Quốc
Phái:	Nam
Sinh:	Ngày 12 tháng 10, năm 1968
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Bào sanh viện tại: Vũng Tàu
Cha:	Hoàng - Sinh - Báu
(Tên họ)	
Tuổi:	12 tuổi
Nghề-nghiep:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng Tàu
Mẹ:	Vân - Ngọc - Huệ
(Tên họ)	
Tuổi:	27 tuổi
Nghề-nghiep:	Đội-tỷ
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng Tàu
Vợ:	Vợ chính
Người khai:	Nguyễn - Văn - Huệ
(Tên họ)	
Tuổi:	27 tuổi
Nghề-nghiep:	Quân nhân
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng Tàu
Ngày khai:	12/10/68
Người chứng thứ nhất:	Phạm - Thị - Phụng
(Tên họ)	
Tuổi:	27 tuổi
Nghề-nghiep:	Nhà - kinh - doanh
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng Tàu
Người chứng thứ nhì:	Trần - Thị - Hiệp
(Tên họ)	
Tuổi:	27 tuổi
Nghề-nghiep:	Nhà - kinh - doanh
Cư-trú tại:	Khu-phố Vũng Tàu

340 Y BQ 1001

Vũng Tàu, ngày 12/10/1968

Chu-Phon b. Q. A. 12. 10-10-68

HO-VAN-HUOI

31 tháng 10

HO-VAN-HUOI

Làm tại Vũng Tàu, ngày 12 tháng 10 năm 1968

Người khai,

Họ lại,

Nhân chứng.

Ký tên: Huệ ký tên: Hoàng-Vân-Huoi ký tên: Phụng, Hiệp.

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN I-

HỘ-TỊCH

Số hiệu: 1904

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH 6

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	Đặng Thị Thu Thảo
Phái	NỮ
Ngày sanh	Một tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 14 giờ 05
Nơi sanh	Saigon, 46 Mã Lộ
Tên, họ người Cha	Đặng Văn Quấn
Tuổi	34
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Gia Định, 170/2 Trần qui Cáp
Tên, họ người Mẹ	Lâm thị Phấn
Tuổi	35
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Gia Định, 170/2 Trần qui Cáp
Ý chánh hay thứ	Vợ chồng



Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 5 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 12 tháng 4 năm 1972

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN I.

Phó quận trưởng

1972

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

HỘ-TỊCH

Số hiệu: 1904

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH 6

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	Đặng Thị Thu Thảo
Phái	NỮ
Ngày sanh	Một tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 14 giờ 05
Nơi sanh.	Seigon, 46 Mã Lộ
Tên, họ người Cha.	Đặng Văn Tuấn
Tuổi	34
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 170/2 Trần Quý Cáp
Tên, họ người Mẹ	Lâm thị Phấn
Tuổi	35
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 170/2 Trần quý Cáp
Quan hệ chánh hay thứ	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 5 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Seigon, ngày 12 tháng 4 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN I

Phó Quận trưởng

1972

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:.....30.7575.....CN

Họ và tên chủ hộ :.....Vân H. Huệ.....

Ấp, ngõ, số nhà :.....14/13.....

Thị trấn, đường phố :.....Đa C.....

Xã, phường :.....Đa.....

Huyện, quận :.....Đa.....

Ngày 10 tháng 3 năm 1988

Trưởng công an :.....Q.....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đào Thị Huệ	Chủ hộ	Nữ	24-12-19	020568322	Nội trợ	01-10-76	12/10/85	
2	Nguyễn Thị Diễm Thúy	con	Nữ	16-8-64	221560895	Đặc biệt, Kế hoạch Đ. Q. 2	01-10-76	Đã đăng 9-5-1985	
3	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	con	Nữ	19-03-85		Đặc biệt, Kế hoạch Đ. Q. 2	01-10-76	Đã đăng 9-5-1985	Vn.07K
4	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	con	Nữ	14-8-66		Học sinh Trung học phổ thông	01-10-76	Đã đăng 9-5-1985	(1-208)
5	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	con	Nam	18-10-68	22211433	Học sinh Trung học phổ thông	01-10-76		
6	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	con	Nữ	07-08-78		Học sinh Trung học phổ thông	01-10-76	Đã đăng 9-5-1985	
7	Đào Thị Huệ	con	Nữ	1978	030584023	Tên mẹ: Huệ	1-7-80		
8	Đào Thị Huệ	con	Nữ	1978		Đã đăng 9-5-1985	1-7-80		
9	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	con	Nam	1976		Đã đăng 9-5-1985	1-7-80		
10	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	con	Nữ	1978		Đã đăng 9-5-1985	1-7-80		
11	Đỗ Bích Hằng	con	Nữ	22-01-85			11-02-85		
12	Đỗ Hoàng Anh Dũng	con	Nam	05-85			27-5-85	Trần Văn Dũng	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁI HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày..... tháng..... năm.....

Từ ngày..... tháng..... năm.....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày..... tháng..... năm.....

Từ ngày..... tháng..... năm.....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:.....307575.....CN

Họ và tên chủ hộ:.....Vân Thị Huệ.....

Ấp, ngõ, số nhà:.....14/13.....

Thị trấn, đường phố:.....Bà Cỏ.....

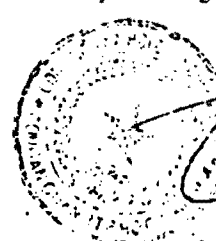
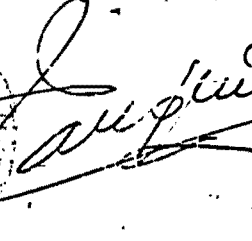
Xã, phường:.....Ba.....

Huyện, quận:.....Ba.....

Ngày.....10..... tháng.....3..... năm.....1982.....

Trưởng công an:.....Q.S.....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK.....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ BKHK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đào Thị Phụng	Chủ hộ	Nữ	28-12-19	020562322	Nội trợ	01-10-76	Phụng 05/1981	
2	Phạm Thị Xuân	Con	Nữ	16-8-61	021560915	Đầu bếp, Nhà hàng	01-10-76	Phụng 9/1981	
3	Phạm Thị Xuân	Con	Nữ	19-02-85		Đầu bếp, Nhà hàng	01-10-76	Phụng 7/5/1985	Vin 08K
4	Phạm Thị Xuân	Con	Nữ	12-8-86		Đầu bếp, Nhà hàng	01-10-76	Phụng 01/1986	(01-08)
5	Phạm Thị Xuân	Con	Nữ	18-10-68	02211111	Đầu bếp, Nhà hàng	01-10-76	Phụng 01/1968	
6	Phạm Thị Xuân	Con	Nữ	01-02-78		Đầu bếp, Nhà hàng	01-10-76	Phụng 01/1978	
7	Đào Thị Xuân	Con	Nữ	19/8	020539028	TĐM	1-7-90		
8	Đào Thị Xuân	Con	Nữ	19/8		Đầu bếp, Nhà hàng	1-6-81		
9	Đào Thị Xuân	Con	Nữ	19/8		Đầu bếp, Nhà hàng	1-5-83		
10	Đào Thị Xuân	Con	Nữ	19/8		Đầu bếp, Nhà hàng	1-10-85		
11	Đào Thị Xuân	Con	Nữ	19/8		Đầu bếp, Nhà hàng	1-10-85		
12	Đào Thị Xuân	Con	Nữ	19/8		Đầu bếp, Nhà hàng	1-10-85		

BỘ NỘI VỤ
Trại, Thủ Đức
Số 1170 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn 265 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 39 ngày 20 tháng 05 năm 1981 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Đình Báu
Họ, tên thường gọi Hoàng Đình Báu
Họ, tên bí danh
Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1936
Nơi sinh Thừa Thiên

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐƠN QUÂN QUẢN LÝ TCT LƯU VỆ
16/6/81 Đã từ ngày tên trình diện Adm

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Thiêu tá Hạm trưởng

Bị bắt ngày 15/6/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại đã tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

(Không được cư trú trong thành phố)

Chữ ký người trả phải
Ca Hoàng Đình Báu

Đánh dấu
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Báu

Ngày 16 tháng 6 năm 1981
Phó Giám thị



Thiếu tá 91 Thiệu Thiệu

Nào cần
Đã gửi đến ngày 9/6/81
FM/Thư K HCS 0023
Phó tướng
Huân



LE HONG HUA

Công an Phường 3, Quận 3.
xác nhân Hoàng Đình Hải
Sĩ quan chế độ an ninh về địa
phần còn tại Công an Phường

Ngày 16-06-1981
P. Công an P3 Q3



Minh

Uỷ Huân

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 000-0000, ban hành theo nghị định số 200/ ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trời Tân Hiệp

Số 118 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SSSLD

GIẤY RA TRẠI

Thi hành theo: tư số 966-BCA/TT ngày 5-5-1961 của Bộ Nội

Thi hành án văn, quyết định tha số 2/ ngày tháng năm 1987

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Văn Sơn Sinh năm 1935

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị

Can tội

Bị bắt ngày 16/11/1994 Án phạt TGT (20 năm)

Theo quyết định, án văn số 2223 ngày 10 tháng 5 năm 1985 của

Thẩm phán

Đã bị tước án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về ở trú tại 141/10 Đường Bà Cỡ - phường 3 - quận 3

Nhận xét quá trình cải tạo

(cơ quan tiến bộ)

chỉ 12 tháng

Đương a, giải trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay người bị
Chữ

Đánh bản số

Lưu tại

Họ và họ
người ủy quyền

12/11/1987
Lưu tại

Ngày 21 tháng 3 năm 1987



11/11/1987

CA 303

Chứng nhận đến từ
303. Tỉnh gây ra

24/3/87

UA 303



Ng. Quang



2/1/87

LITERAL TRANSLATION

REPUBLIC OF VIETNAM

NATIONAL DEFENSE DEPARTMENT

General Staff of Vietnam Armed Forces
NAVY

HEADQUARTERS OF FLEET

No. 609 / BTL/HD/NV/CCTN .

CERTIFICATE OF
BEING IN MILITARY SERVICE
VN Navy Colonel NGUYEN XUAN SON
Commander-in-Chief of Fleet

-0-0-0-0-

C E R T I F I C A T E

Fullname	-	HOANG DINH BAO
Rank	-	VN Navy Lieutenant-Commander TB/TT
Military Serial No.-		56A/700.769
Date and Place of birth	-	20-01-1936 in Thua Thien province
Father's name	-	Hoang Dinh BAO
Mother's name	-	Chau Thi SANG
Call Date	-	21-08-1961
Any interruption of Military Service	-	NO
In Service and Serving at	-	KBC (SP) 3.328/MQ-09

REASON

To complete the personal dossier for his daughter
Hoang Dinh DIEM THUY to sit for her examination
to 6th class.

S.P. 3.328 April, 15th, 1975

VN Navy Lt-Colonel
NGUYEN THIEN NVPT
Staff Chief

(Signed and seal)

NVPT - Sargent/BT HUNG (signed)
(employee in charge of)

SKS - Lieutenant QUANG (signed)
(Controlling officer)

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP
TRUNG PHÂN

TÒA SƠ TÁN H. 1, 2

Chứng-Thư Thẻ vi khai sinh

Số 1055

của **HỒNG - LÂN - HẬ**

Ngày

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai ngày
tháng ba hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là **Hồng - HẬ**
Chánh-án Tòa Sơ Tán H. 1, 2 tại Văn-Phòng có Ông
Trần-Văn-Tiến Lục sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

0 **Hồng - LÂN - HẬ** (người đứng xin), 37 tuổi,
nghề nghiệp **Cán công-Quốc** trú tại **Phước-Vang**
Thiền-Thiền căn cước số **TV 10775**
cấp tại **Nhà Công-an T.P.** ngày **19-1-1956**

Và các nhân chứng của đương sự là:

1/ 0 **Hồng - LÂN - HẬ** 3 tuổi,
nghề nghiệp **buôn bán** trú tại **Phước-Vang**
Phước-Vang căn cước số **1400017**
cấp tại **Quận Hòa Hòa** ngày **1-1-55**

2/ 0 **Hồng - LÂN - HẬ** 5 tuổi,
nghề nghiệp **Công nhân** trú tại **Phước-Vang**
Phước-Vang căn cước số **26000017**
cấp tại **Quận Hòa Hòa** ngày **7-2-1955**

3/ 0 **Hồng - LÂN - HẬ** 34 tuổi,
nghề nghiệp **Công-Quốc** trú tại **Phước-Vang**
Thiền-Thiền căn cước số **34000049**
cấp tại **Quận Chánh-Sởt Hòa-Trung** ngày **10-2-55**

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối
với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những
người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng
HỒNG - LÂN - HẬ, con trai (trai hay gái)

Quốc-tịch **Việt-Nam**
sinh ngày **hai mốt** tháng **giêng**
năm **1919** (tức năm **1919**)
tại làng **Phước-Vang** Quận **Phước-Vang** Huyện **Thiền-Thiền**
và con của 0 **Hồng - LÂN - HẬ**
và bà **Chân-Thị-Hương** vợ chính (chánh thứ

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao, lục khai-sinh của HOÀNG-DINH-BẢO được vì lẽ sổ bộ tịch nơi sinh quán của y Đã thất lạc và thất lạc

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47.48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vị khai-sinh này cấp cho đương sự để tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và ông Lục-Sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự.

Chánh-án,

ký Tôn-Kiên-Hoà

ký Ngô-Bật

Nhân chứng

Người đứng xin

1o ký Đông-Thị-Ngọc-Trương

ký Hoàng-Dinh-Bảo

2o ký Tôn-Thất-Hiến

3o ký Đông-Hữu-Hùng

Trước bạ tại Huế

Ngày 20 tháng 3 năm 196 2

Quyển tờ số

Thỏa miễn thuế

Chữ ký
ký Nguyễn-Khoa-Thần

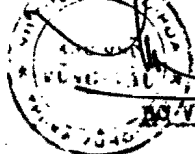
KHAI SANH

Số hiệu: 2126

SAO Y ĐỒ LẠI

Vũng-Tàu, ngày 18/10/1968

Chu-Thị-Chân, Q.Đ. Xã Ho-Định



ĐỖ-VĂN-HUỘI

Nhận-thuộc chỗ ký của
Ủy-Ban Hành-Chánh Khu-Phố Vũng-Tàu
ngày 15/10

Ký-Tên: *Đỗ-Văn-Huội*
TÊN TÀI-TRƯỞNG
PHÓ TÀI-TRƯỞNG HÀNH-CHÁNH

Tên, họ sau khi:	Hoàng-Cĩnh-Quốc
Phái:	Nam
Sinh:	Ngày tám tháng Mười, năm 1968
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Bao-Sinh viện Lê-Lợi: Vũng-Tàu
Cha:	Hoàng-Cĩnh-Báu
(Tên họ)	
Tuổi:	Ba mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân-địch
Cư-trú tại:	Khu-Phố Vũng-Tàu
Mẹ:	Văn-Thị-Huê
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp:	Bồi-trợ
Cư-trú tại:	Khu-Phố Vũng-Tàu
Vợ:	Vợ chính
Người khai:	Nguyễn-Cĩnh-Lưu
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân-địch
Cư-trú tại:	Khu-Phố Vũng-Tàu
Ngày khai:	///
Người chứng thứ nhất:	Phạm-Thị-Phụng
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ-sách
Cư-trú tại:	Khu-Phố Vũng-Tàu
Người chứng thứ nhì:	Lê-Thị-Hiệp
(Tên họ)	
Tuổi:	Bốn mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ-sách
Cư-trú tại:	Khu-Phố Vũng-Tàu

ĐỖ-VĂN-SY

Làm tại Vũng-Tàu, ngày 12 tháng 10 năm 1968

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng.

Ký tên: Khuê ký tên: Đỗ-Văn-Huội ký tên: Phụng, Hiệp,

Hồ Chí Minh ngày 9/1/1989

Kính thưa Bà

Tôi tên Hoàng Đình Báu sinh 20-1-1936 thường trú 141/13 đường Bàu Cỏ, phường 3 quận 3 tp Hồ Chí Minh. Trước năm 1975 tôi là thuyền tá hải quân xuất thân, khóa 11 hải quân Nha Trang QS 56 A 700 769. Chức vụ sau cùng của tôi là Tham trưởng bộ tổng tham Kỹ thuật H&O9 (PCEC9) Tôi đã đi sâu chuỗi tàu ở Guam năm 1964 và sửa chữa tàu ở Guam và Philippine năm 1970 năm 1965 n'gười trên lạc tìm chuyến hàng Hoa Kỳ (DER Finch).

Tôi đi học tập của tôi từ 15/6/1975 thả về ngày 16/6/1981 năm 1983 tôi có nộp đơn ODP qua Bangkok cũng với gia đình là vợ và 5 đứa con. Những ngày 7-5-1983 vợ và 4 con gái của tôi đã chết chìm tại Cầu Chữ Y (quận 5) thành phố Hồ Chí Minh lý do vượt biên. Tôi chỉ còn lại đứa con trai quý nhất tên Hoàng Đình Quốc sinh 8-10-1958.

Ngày 16-1-1984 tôi bị bắt vì lý do vượt biên, tống vào tù ngoài và được thả về ngày 21-3-1987. Tổng cộng tôi đã ở trại cải tạo gần 10 năm. Tôi cũng đã leo tít hồ sơ qua Bangkok năm 1987, chỉ còn lại hai đứa con xin đi mà thôi. Tôi không có thân nhân bên Hoa Kỳ nên tôi không biết đơn của tôi có được chấp nhận hay không. Tôi cần một tờ LCI để nộp đơn xin chính phủ Việt Nam ^{cho} tại định cư tại Hoa Kỳ.

Vết hoạn nạn của tôi như vậy, kính xin Bà thương xót giúp đỡ cho tôi và đứa con còn lại của tôi sớm được định cư tại Hoa Kỳ. Kính xin Bà

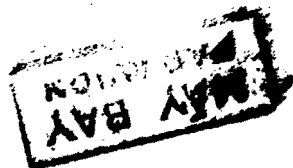
hỗ chút thì giờ quý báu trả lời thư cho tôi.
Chân thành, cảm ơn Bà.

Bà
Hoàng Tĩnh Ba
141/13 Bàu Lã
TP Hồ Chí Minh

Kính kèm

- 1 giấy ra tại 1983
- 1 giấy ra tại 1987
- 1 chú chỉ tại nư
- 1 khai sinh của tôi
- 1 khai sinh của con.

FROM Huong Linh Bann
144/13 đường Bann 13
TP Hồ Chí Minh



FEB 13

TO Miss Trinh Ngoc Dung
PO Box 5435 Arlington
VA 22205 - 0635



U.S.A



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISÁ #: _____ X _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO 9

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG DINH BAU
Last Middle First

Current Address: 141/13 Bm C5 - P3 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 01-20-1936 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-15-75 To 06-16-1981
Years: 06 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAN - THI - PHAN	02-01-1935	wife
HONG - DINH - QUOC	1968	son
DANG - THI - THU - THAO	05-01-1970	step-daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại, Thủ Đức

Số 170 CRT

1138

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

307.575

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 39 ngày 20 tháng 05 năm 1981

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Hoàng Đình Báu

Họ, tên thương gọi: Hoàng Đình Báu

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1936

Nơi sinh: Thừa Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3,

TP: Hồ Chí Minh

Can tội: Thiếu tá Hạm trưởng

Bị bắt ngày 15/6/1975

Án phạt: TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 141/13 Đường Bàn Cờ, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại đã tiến bộ, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

(Không được cư trú trong thành phố)

Chữ tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Đình Báu

Danh bìn số

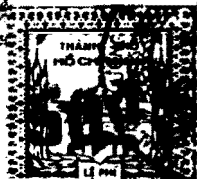
Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 16 tháng 6 năm 1981

Phó Giám thị

SỞ Y DÂN CHANH
CƠ QUAN SỬA ĐỔI
TR. HỒ CHÍ MINH



Thiếu tá Hoàng Đình Báu

Nào a kẩn

Đã tính tiền nợ cũ 906/81

FM/THA/HT/04/03

phò táng hân

huân đưc



Công an Phường 3 Quận 3

Xác nhận Hoàng Đình Bài
Sĩ quan chế độ cũ về về đã
trình diện tại Công an Phường

Ngày 16-06-1981

P. Công an P3 Q3



M.N.K

Vũ Huân

25356

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: / A18

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 1990

PHIẾU BÁO TIN

Kính gửi:

Địa chỉ thường trú: Số 7 căn Dục Cự Quận BTHM.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội Vụ xin báo tin đề bà biết:

Bộ Nội Vụ đồng ý cho gia đình bà gồm 2 người xuất cảnh

đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số đến

Chúng tôi đã lên danh sách số: F18 chuyển Bộ Ngoại Giao

để trao cho Chính phủ: Mỹ xét tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh.

Xin báo đề bà biết.

Trưởng phòng Quản lý XNC



Trần Chung

5.285 76

55 : 669 / XC

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840.

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Hoàng Đình Báu

Hiện ở : 141/13 Đường Dân Chủ, P3, Quận 3, TP HCM

- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 01 hộ chiếu cho gia đình, số :

25549 / 90 DC, (gửi kèm theo)
25553

- Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1990

(TRUONG PHONG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ
đang phong vấn
danh sách. 1104



Amelia F. Lewis

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 158 /HS

| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SISLD

GIẤY RA TRẠI

Tiêu thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-3-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 3/21 ngày 11 tháng 03 năm 1987
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hoàng Đình Báu Sinh năm 1936

Cáo tên gọi khác

Nơi sinh Huế

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt

141/13 Đường bần cơ - phường 3 - quận 3

Cán tội Việt nam tiến ra nước ngoài

Bị bắt ngày 16/01/1984 Án phạt TGT (03 năm)

Theo quyết định, án văn số 2423 ngày 10 tháng 5 năm 1985 của
UBND, Thừa Thiên Huế

Đã bị t. án lần, cộng thành năm tháng

Đã đượ giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về r. trú tại 141/13 Đường bần cơ - phường 3 - quận 3

Nhận xét quá trình cải tạo

(có tạo tiến bộ)

Đã nghỉ 12 tháng

Đương s. tại trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ng. tháng năm 19

Lưu tay, ngón tr. út
Của Hoàng Đình Báu
Danh bìn số
Lập tại

Họ t. của ký
người đ. y. đ. giấy

Ban
Hoàng Đình Báu

Ngày 4 tháng 3 năm 1987



Thư ký: Phạm Văn Quế

CA 1303

Chứng nhận đơn vị có tư
tướng gia ở tại

SA 1303

CA 1303



Ng. Quynh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn Phường 3

BẢN SAO

Thị xã, Quận BaSố 100/88Thành phố, Tỉnh Hồ Chí MinhQuyền số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

| | CHỒNG | VỢ |
|--|---------------------------------|--|
| HỌ VÀ TÊN
Bí danh | HOÀNG ĐÌNH BẦU | LÂM THỊ PHÂN |
| Sinh ngày,
tháng năm
hay tuổi | 20 - 01 - 1936 | 1935 |
| Dân tộc | Kinh | |
| Quốc tịch | Việt - Nam | |
| Nghề nghiệp | | Nội trợ |
| Nơi đăng ký
nhân khẩu
thường trú | 141/13
Bán - Cơ
P.3 - Q.3 | 58
Trần Quý Cáp
P.11 - Q. Bình Thạnh |
| Số giấy CM, CNCC
hoặc hộ chiếu | | 020825450 |

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký ngày 07 tháng 9 năm 1988TM/UBND Phường 3 - Quận 3

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

P. Chu Tịch

Nguyễn Văn Căn (Đã ký và đóng dấu)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 9 năm 1988TM/UBND P.3 - Q.3

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)



Đang Thị Ngọc

FM. HOANG & DINH BAU
141/13 Bm̄ c̄. 185 chi Minh City
Vietnam



AUG 10 1989



C

Kính gửi Bà Khuê Minh Thù
P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635
USA

1209



Hàng Anh Tuấn
20-1-1936



Lâm Thị Phấn
Sinh 1935



Hàng Thị Diệu
1968



Đặng Thị Thu Thảo
1970

Hình
4 người 8 tấm
Hoàng đế Bán
141/13 Bán 08
Cmiso

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 25549/90 ĐC₁

Họ và tên *Full name*

HOANG DINH BAU

Ngày sinh *Date of birth*

1936.

Nơi sinh *Place of birth*

Thị trấn Thủ Đức

Chỗ ở *Domicile*

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

29. 5. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

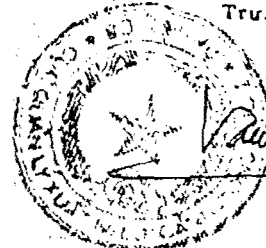
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 29 tháng 5 năm 1990

Issued at on

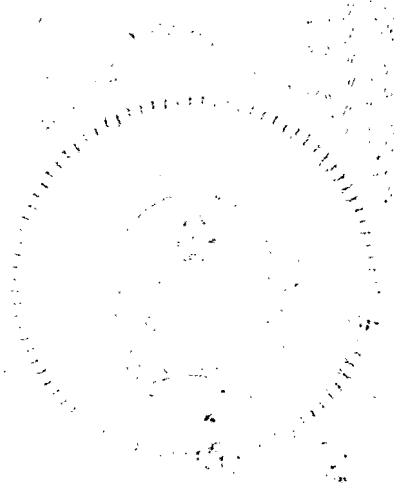
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trưởng phòng

BỊ CHỮ — REMARKS



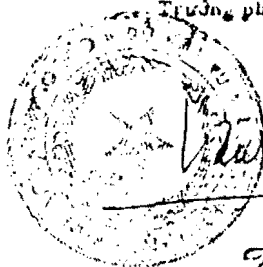
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 25549 XCCấp cho Hoàng Đình BáuCùng với — trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Trần Sơn ThátTrước ngày 29. 11. 1990Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Tonkin Sim



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N° 370/H.B./D.OC

Họ tên

Nom et prénoms

Ngày sinh

Date de naissance

Nơi sinh

Lieu de naissance

Chỗ ở

Domicile

Quốc tịch

Nationalité

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

phan

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 08.3.1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1990

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng Phòng


Trần Thị

BỊ CHỮ — NOTES

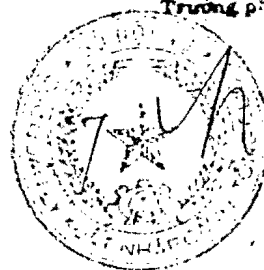
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 3151 XC
Cấp cho Lam - Thi Phan
Cùng với trẻ em
Đến nước Động Đông và Thái Lan
Cửa khẩu Cửa Sơn Nhát
Trước ngày 08.9.1990
IF. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng.



Trần Chánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 2-566/90-24

Họ tên ĐIANG THỊ THU THẢO
Nom et prénoms

Ngày sinh 01 5 1970
Date de naissance

Nơi sinh Xã Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Xã Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt - Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng /
Signalement

Chiều cao /
Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUT PAYS

và hết hạn ngày 08.3.1995

IL expire le

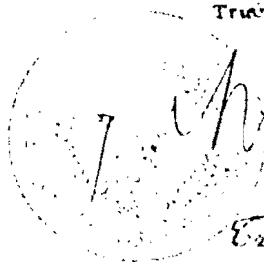
trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1990

Fail à le CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng


Trần Thắng

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2758 /
Cấp cho Đang Thị Thu Thảo
Cùng với trẻ em
Đến nước Hợp chúng quốc Việt Nam
Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất
Trước ngày 08.9.1990
TP. Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Chấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 25553/90 DC 1

Họ và tên *Full name*

HOANG DINH QUOC

Ngày sinh *Date of birth*

1968

Nơi sinh *Place of birth*

Thị trấn Con Lầu

Chỗ ở *Domicile*

Tr. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport-bearer

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

29. 5. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

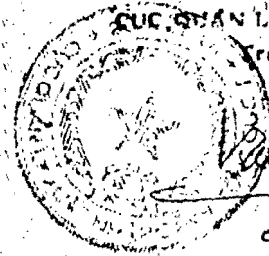
Cấp tại Hà Nội ngày 29 tháng 5 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trịnh Văn

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 25553.XC

Cấp cho

Hoàng Đình Lưu

Cùng với

1 trẻ em

Đến nước

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu

Trần Sơn Tô hát

Trước ngày

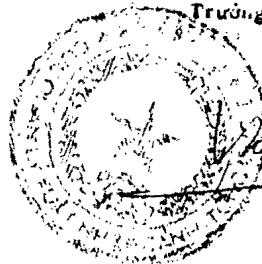
29. 11. 1990

Hà Nội, ngày

19 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn